

BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 18/04/2021)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		18/04		19/04				20/04		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-120	-54	127	107	-117	-82	112	143	-94
	Cửa Ông	-105	-57	125	99	-101	-85	112	133	-77
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	-96	-60	122	87	-85	-83	109	119	-66
	Bạch Long Vĩ	-98	-46	123	65	-95	-69	116	100	-79
Thái Bình	Thái Thụy	-90	-58	120	82	-79	-80	107	113	-61
Nam Định	Hải Hậu	-75	-52	114	69	-68	-76	104	101	-49
Ninh Bình	Kim Sơn	-71	-50	113	68	-65	-76	102	99	-45
Thanh Hóa	Quảng Xương	-64	-50	109	65	-57	-75	98	93	-38
Nghệ An	Diễn Châu	-48	-47	96	57	-41	-68	87	80	-24
	Hòn Ngư	-47	-48	95	55	-40	-67	87	77	-23
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-38	-47	86	49	-29	-64	81	67	-14
Quảng Bình	Quảng Trạch	-30	-31	61	35	-14	-48	62	44	0
	Quảng Ninh	-19	-17	45	23	-4	-30	47	28	8
Quảng Trị	Gio Linh	-11	-1	30	11	3	-11	35	14	12
	Cồn Cỏ	-15	2	33	8	-3	-9	38	12	7
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-3	17	14	-2	8	8	19	-1	15
	Phú Lộc	4	28	0	-12	13	23	7	-14	18
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	10	37	-12	-19	15	36	-2	-25	20
	Hoàng Sa	9	61	-22	-38	9	61	-6	-46	4
Quảng Nam	Tam Kỳ	14	51	-22	-28	21	51	-8	-35	21
	Cù Lao Chàm	12	48	-18	-25	18	47	-5	-32	20
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	15	60	-27	-35	21	61	-10	-42	18
	Lý Sơn	13	60	-26	-34	18	61	-10	-41	14
Bình Định	Phú Mỹ	15	63	-29	-38	18	66	-9	-44	15
	Quy Nhơn	14	63	-29	-38	18	67	-10	-46	15
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	19	65	-24	-38	19	66	-11	-50	10
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	19	72	-18	-35	25	71	-3	-46	15
	Trường Sa	11	67	-21	-46	9	65	-7	-57	3
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	13	66	-23	-45	17	67	-5	-56	13
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	34	63	-1	-83	35	61	17	-89	24
	Phú Quý	15	68	-21	-54	16	67	-3	-64	10
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	66	47	49	-134	44	61	51	-120	5
	Côn Đảo	53	38	71	-137	27	55	72	-124	-9
TPHCM	Cần Giờ	73	44	55	-139	48	55	58	-121	6
Tiền Giang	Gò Công Tây	78	40	61	-144	52	50	63	-124	9
Bến Tre	Ba Tri	78	35	69	-149	52	45	68	-128	7
Trà Vinh	Duyên Hải	74	34	77	-153	46	52	74	-136	-1
Sóc Trăng	Tân Phú	66	29	89	-149	35	50	84	-130	-9
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	41	28	98	-131	4	49	90	-112	-35
Cà Mau	Năm Căn	6	31	93	-100	-26	46	88	-82	-54
	Trần Văn Thời	-1	3	61	-37	-13	9	66	-27	-23
Kiên Giang	Rạch Giá	16	-21	50	-4	14	-5	43	-4	7
	Phú Quốc	-10	-15	23	24	-11	-17	24	27	-13
	Thổ Chu	-11	-4	18	15	-11	-7	20	14	-12

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 0.7	Đông Nam, Đông	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.5 - 1.3	Đông Nam, Đông	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	1.2 - 1.6	Đông, Đông Bắc	
Bình Định đến Ninh Thuận	1.3 - 1.5	Đông Bắc	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 1.3	Đông Bắc	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.9	Tây Nam, Tây	
Quần đảo Hoàng Sa	1.6 - 2.0	Đông Bắc	Cảnh báo
Quần đảo Trường Sa	0.8 - 1.8	Bắc	
Bắc Biển Đông	1.6 - 3.9	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	1.2 - 2.3	Đông Bắc, Bắc	Cảnh báo
Nam Biển Đông	0.3 - 2.1	Bắc	Cảnh báo

Tin phát lúc: 13 giờ 00

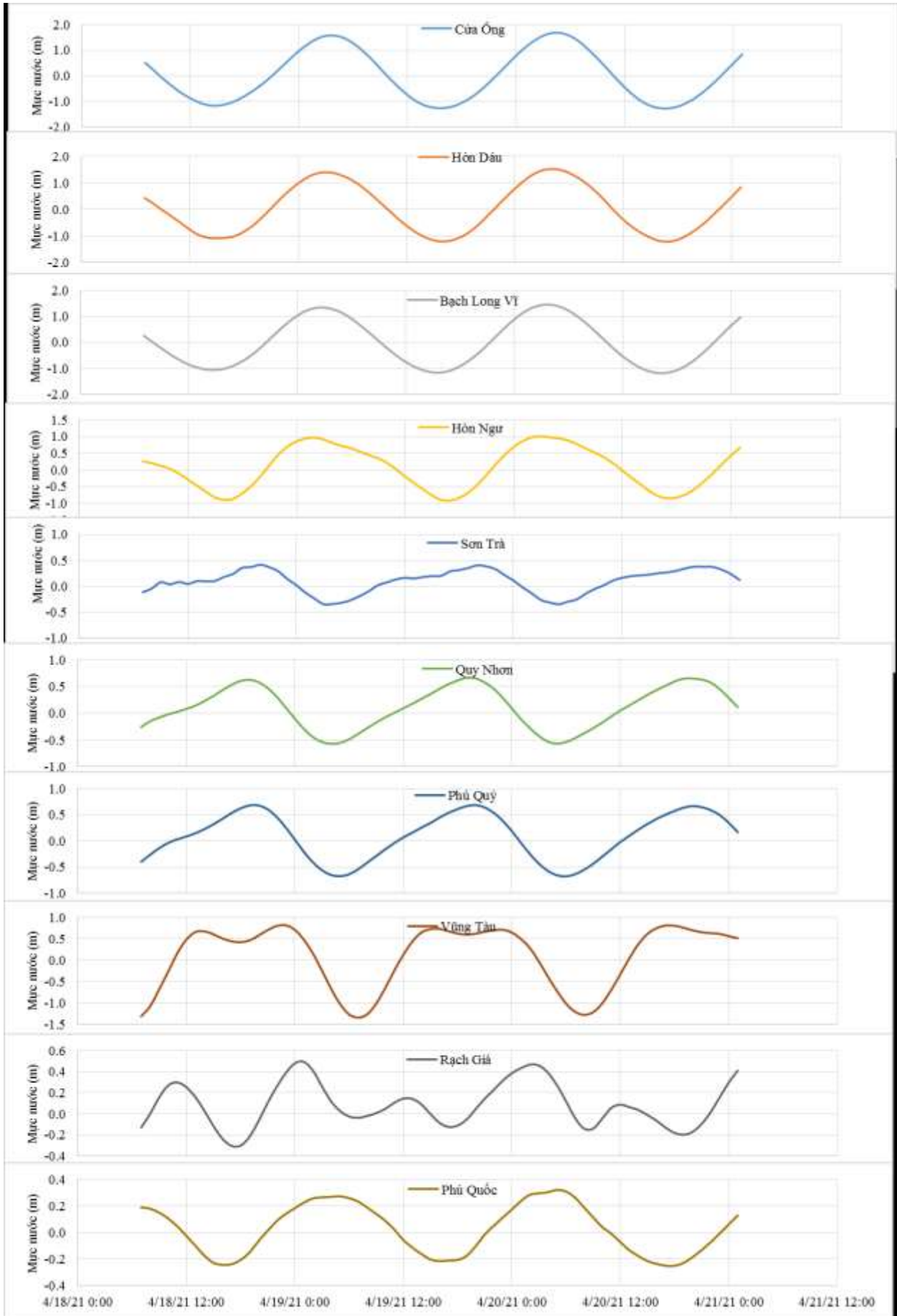
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 19/04/2021

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Hồng Hạnh

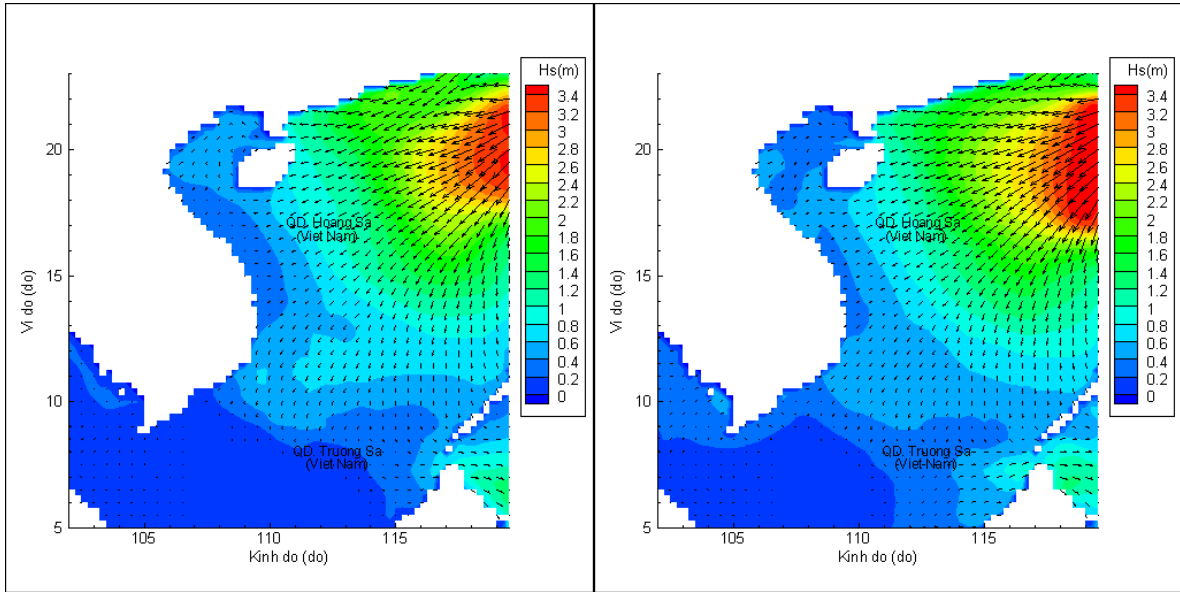
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

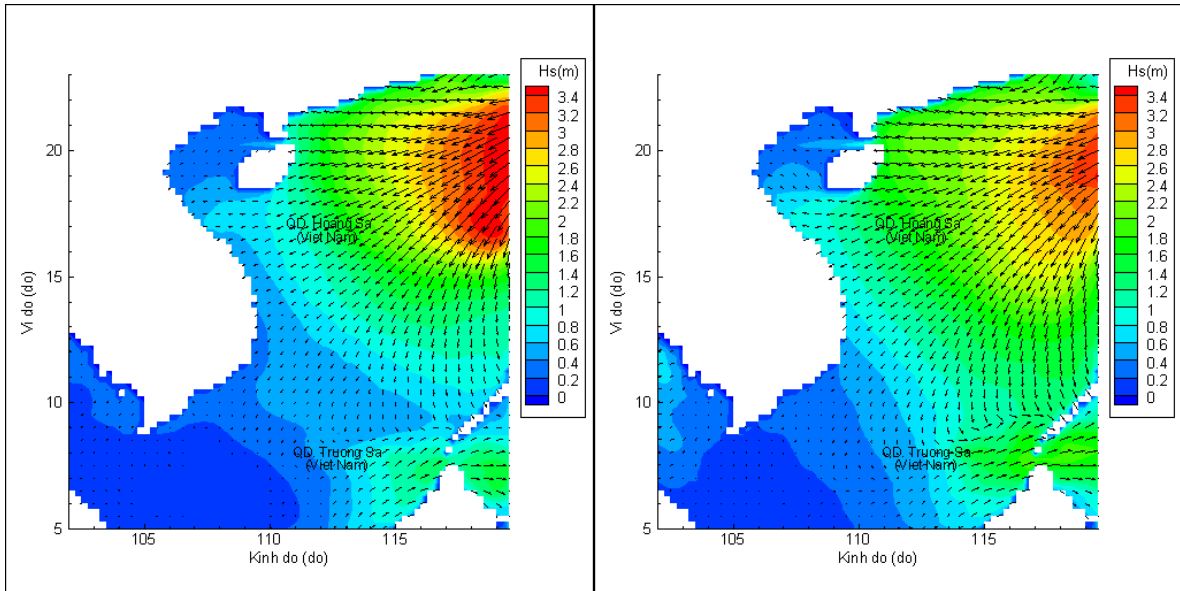


Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



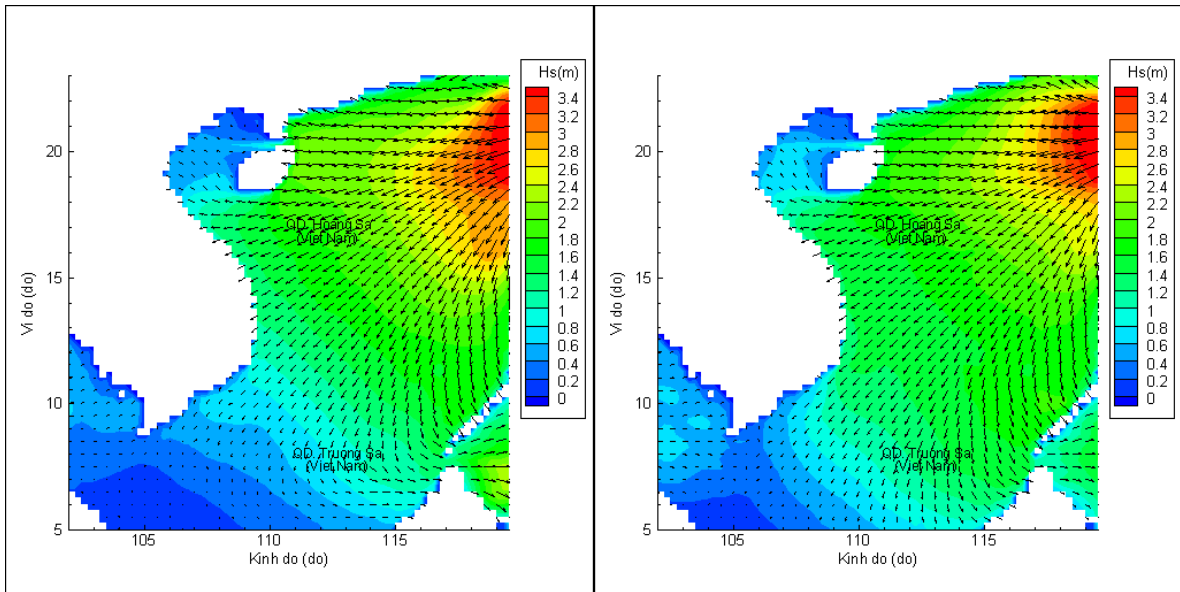
Lúc 13h ngày 18/04/2021

Lúc 19h ngày 18/04/2021



Lúc 01h ngày 19/04/2021

Lúc 13h ngày 19/04/2021



Lúc 01h ngày 20/04/2021

Lúc 13h ngày 20/04/2021